

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2023
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà và ông Phan Đình Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T T, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T T, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế D chung sống với nhau như vợ chồng năm 2014, đến ngày 25/01/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, chị H và anh D đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Nên chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế D có 02 con chung là Nguyễn Bùi An P, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Ngọc An Ph, sinh ngày 31/10/2019 sau khi chị H và anh D không còn sống chung với nhau nữa thì các cháu sống với anh D. Sau khi ly hôn chị Bùi Thị H đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi. Chị H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 cháu.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 29/3/2023 chị Bùi Thị H có đơn xét xử vắng mặt.

- Theo lời khai của bị đơn, anh Nguyễn Thế D có trong hồ sơ vụ án. Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế D chung sống với nhau như vợ chồng năm 2014, đến ngày 25/01/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, lý do là bất đồng quan điểm sống trong việc phát triển kinh tế, trong việc canh tác làm rẫy, anh D và chị H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Tuy nhiên, chị Bùi Thị H yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Thế D không đồng ý, anh Nguyễn Thế D muốn đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế D có 02 con chung là Nguyễn Bùi An P, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Ngọc An Ph, sinh ngày 31/10/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, sau khi đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đưa ra xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H ly hôn với anh Nguyễn Thế D;

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bùi An P, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Ngọc An Ph, sinh ngày 31/10/2019 cho anh Nguyễn Thế D có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Thế D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem

xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự lên Tòa án làm việc, tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định; đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Thế D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Thế D vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thế D theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thế D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T T, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Theo đơn của chị Bùi Thị H trình bày chị H và anh D tự nguyện đến chung sống với nhau từ ngày 11/12/2014; đến Ngày 25/01/2019 thì chị H và Anh D đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo số 06/2019 ngày 25/01/2019 và giấy khai sinh các con chung. Do mâu thuẫn vợ chồng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế D đến chung sống với nhau từ năm 2014 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo số 06/2019 ngày 25/01/2019 là cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Chị Bùi Thị H nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thế D cho rằng giữa chị H và anh D đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, anh D cũng thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng anh chị có mâu thuẫn vợ chồng, đồng đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế và đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa chị

H và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H là hoàn toàn phù hợp với quy định.

[3]. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế D có các con chung là cháu Nguyễn Bùi An P, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Ngọc An Ph, sinh ngày 31/10/2019; anh D có nguyện vọng nuôi 02 con chung, chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Bùi An P, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Ngọc An Ph, sinh ngày 31/10/2019 cho anh Nguyễn Thế D có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Bùi Thị H có nguyện vọng cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có.

[6]. *Về án phí*: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H ly hôn anh Nguyễn Thế D.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Bùi An P, sinh ngày 26/9/2016 và cháu Nguyễn Ngọc An Ph, sinh ngày 31/10/2019 cho anh Nguyễn Thế D có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001950 ngày 15 tháng 3 năm 2023.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ S;;
- UBND xã Thuận Hạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân